

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2017/HSST

Ngày: 07/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường - Cán bộ UBND thị trấn Phố Ràng, huyện bảo Yên, tỉnh Lào Cai
2. Bà Phùng Thị Hồng Khuyên - Cán bộ Hội phụ nữ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Nhà văn hóa tổ 6A1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Long Văn L, tên gọi khác: Sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT: Xã Tân Dương, huyện Bảo Yên,

Nơi ở: Bản 1 Là, xã Xuân Thượng, huyện Bảo Yên

Trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Long Hồng Cung; con bà Nguyễn Thị Kiên; Cùng trú quán tại: Bản Khuổi Ca, xã Tân Dương, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: không

Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ: Long Thị Hằng sinh năm 1973, hiện đang ở bản 1 Là, xã Xuân Thượng, huyện Bảo Yên. Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại bản 1 Là, xã Xuân Thượng, huyện Bảo Yên - có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 30/5/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Yên nhận được báo cáo của Công an xã Xuân Thượng về việc đối tượng Long Văn L, trú quán tại bản 1 Là, xã Xuân Thượng, huyện Bảo Yên có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/6/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Yên khám xét khẩn cấp nơi ở của Long Văn L, phát hiện thu giữ tại cuối giường ngủ trong nhà bị cáo L 01 gói ni lon màu xanh bên trong có 04 gói nhỏ, có chứa chất bột khô màu trắng, thu giữ sau bếp 01 lọ nhựa, bên trong có 25 gói nhỏ được gói bằng ni lon màu xanh, bên trong được bọc bằng lớp giấy có nhiều hoa văn, bên trong có chất bột khô vón cục. Khám xét thu giữ tại ống đũa nhà bếp 01 gói nhỏ bên trong có chất vón cục màu trắng

Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Sáng ngày 30/5/2017 Long Văn L đang ở nhà thì có người tên Tuấn ở dốc Bảo Hà gọi điện đến hỏi “Đạo này có dùng ma túy không” L trả lời “ em vẫn dùng”. Sau đó L bắt xe ôm đi đến gặp Tuấn mua ma túy với giá 3.000.000đ mang về nhà cất giấu.

Tại Bản kết luận giám định số 120/GĐMT ngày 06/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 30 gói nhỏ chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Long Văn L ngày 02/6/2017 có trọng lượng 04 gam là hêrôin.

Bản cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 8 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố đối với bị cáo Long Văn L để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14. Điều 249 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Long Văn L từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 3,42 gam Hêrôin và 01 lọ nhựa có nắp đậy màu đỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và khai: Vào ngày 30/5/2017. Công an huyện Bảo Yên nhận được tin báo của Công an xã Xuân Thượng, có đối tượng Long Văn L, trú quán tại bản 1 Là, xã Xuân Thượng, huyện Bảo Yên có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện bảo yên đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Long Văn L và thu giữ 04 gam hê rô in.

Bị cáo Long Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết Pháp luật, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân bị cáo nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng với tổng trọng lượng 04 gam hêrôin. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Quy định về mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, như vậy tội tàng trữ chất ma túy qui định tại điểm c khoản 1 điều 249- Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn và có L cho bị cáo so với qui định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14, thì những qui định có L cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã được thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, tạo cơ hội cho các tệ nạn xã hội phát triển. Vì vậy cần phải xét xử thật nghiêm minh và xét xử một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; Bà nội bị cáo và bố đẻ bị cáo là ông Long Hồng Cung được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, do vậy để cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Long Văn L làm nghề tự do, thu nhập thấp, không có tài sản, điều kiện kinh tế khó khăn do vậy xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người tên Tuấn bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không biết Tuấn là ai và ở đâu nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Long Văn L phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 điều 194 Điều; p khoản 1, khoản 2 Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14- của Quốc hội. Điểm c Khoản 1 điều 249- Bộ luật hình sự năm 2015, luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 2017; khoản 3 điều 7 của bộ luật hình sự 2015. Luật sửa đổi bổ sung bộ luật hình sự năm 2017. Xử phạt bị cáo Long Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 3,42 gam Hêrôin, 01 lọ nhựa có nắp đậy màu đỏ, được niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt phong bì có ghi “vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Long Văn L có hành vi phạm tội về ma túy phát hiện (thu giữ) ngày 02/6//2017 tại bản là 1, xã Xuân Thượng huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai”.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Bị cáo Long Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA Dân sự;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Dũng